

DANH SÁCH
PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THI VẤN ĐÁP KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC XÃ VÂN HỒ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 653 ngày 31/12/2025 của UBND xã Vân Hồ)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm trọng ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
A. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV MẦM NON HẠNG III													
I	TRƯỜNG MẦM NON VÂN HỒ 01 chỉ tiêu; dự kiến 01 người trúng tuyển												
1	MN035	Lê Thị Thu Thủy	16/12/2002	Kinh	Tổ dân phố 68, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vân Hồ		90,25	0	90,25	Trúng tuyển
II	TRƯỜNG MẦM NON LÓNG LUÔNG: 02 chỉ tiêu, dự kiến 02 người trúng tuyển												
3	MN027	Hoàng Như Quỳnh	01/7/1998	Thái	bản Nà Mạc, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	95	5	100	Trúng tuyển
4	MN031	Lưu Thị Thanh Tâm	22/12/1993	Kinh	Bản Chiềng Đi II, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	92,25	0	92,25	Trúng tuyển
5	MN037	Giàng Thị Thu Trang	08/7/2003	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	86	5	91	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
6	MN009	Giàng Thị Thu Hương	15/11/2002	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	57	5	62	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
7	MN034	Vì Thị Thiều	17/01/2003	Thái	bản Ái 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
8	MN043	Lò Thị Vương	08/11/1994	Thái	xóm Cha Long, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
9	MN032	Triệu Thu Thảo	27/10/1998	Kinh	Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông		40	0	40	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
10	MN001	Lê Thị Thái Bảo	14/3/2003	Kinh	TK Trung Tâm, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông		33,5	0	33,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
11	MN006	Phàng Thị Dứa	13/10/2004	Mông	bản Pa Khôm, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	32,75	5	37,75	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
12	MN005	Sùng Y Dê	22/4/2002	Mông	Xóm Pà Háng Lớn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	17	5	22	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
13	MN019	Bùi Thảo My	21/9/2003	Mường	xóm Tân Lập, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	7	5	12	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
14	MN025	Khà Ngọc Nhi	05/10/2002	Thái	xóm Nghe, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	3,5	5	8,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

III TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG YÊN 02 chỉ tiêu: Dự kiến 02 người trúng tuyển

17	MN040	Cầm Thị Tuyển	05/08/1994	Thái	bản Suối Tre, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
18	MN024	Cầm Thanh Nhân	21/8/2002	Thái	Tiểu khu Chiềng Hạ, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	94	5	99	Trúng tuyển
19	MN016	Ténh Thị Mai	12/12/2003	Mông	bản Bó Hin, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	91,5	5	96,5	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
20	MN012	Hà Thị Thúy Kiều	07/01/2000	Thái	xóm Mỹ, xã Vân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	78	5	83	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
21	MN003	Giàng Thị Cô	20/3/2003	Mông	Bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm Non Chiềng Yên	DTTS	46,5	5	51,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
22	MN018	Hà Huyền My	30/8/2004	Thái	Xóm Nhót, xã Mai Châu, Hòa Bình	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	38	5	43	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
23	MN021	Sòng Thị Nga	16/4/2003	Mông	Xóm Pà Háng Lớn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	14,5	5	19,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
24	MN002	Vì Lệ Chi	11/10/2003	Thái	xóm Đồng Uống, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	12	5	17	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
25	MN010	Mùa Thị Huyền	02/12/2003	Mông	bản Co Chàm, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	9	5	14	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
26	MN022	Lò Ngọc Ngân	24/12/1987	Thái	Tổ dân phố 5, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	8	5	13	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
27	MN036	Hoàng Thanh Tình	15/9/1996	Thái	bản Nà Hiềng, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	5,5	5	10,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
28	MN007	Hà Thị Hòa	15/11/1992	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	3	5	8	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
29	MN008	Lường Thị Hoàn	19/12/2002	Thái	bản Nà Bai, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	2,5	5	7,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
30	MN023	Lường Yến Ngọc	14/3/2003	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	2,5	5	7,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
31	MN042	Hà Thị Vân	06/06/1997	Thái	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
IV	TRƯỜNG MẦM NON MƯỜNG MEN: 02 chỉ tiêu dự kiến 02 người trúng tuyển												
32	MN013	Lường Hà Khánh Linh	25/9/2003	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	88,5	5	93,5	Trúng tuyển
33	MN041	Hoàng Thị Ước	15/12/1993	Tày	Tiểu khu 4- xã Phù Yên- tỉnh Sơn La.	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	72	5	77	Trúng tuyển
34	MN026	Vì Thị Quy	10/7/2003	Thái	bản Ngà, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	63	5	68	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
35	MN029	Dừ Thị Sáu	11/11/2002	Mông	bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	47	5	52	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
36	MN028	Vì Thị Như Quỳnh	29/10/1998	Thái	Tiểu khu Phai Làng, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	32,25	5	37,25	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
37	MN038	Lường Thị Trang	22/12/1997	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	34,5	5	35,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
38	MN011	Lường Thị Khuyên	20/9/2003	Thái	bản Khám, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	21	5	26	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
39	MN014	Dừ Thị Linh	03/10/2004	Mông	bản Pom Khốc, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	20,5	5	25,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
40	MN020	Lường Thị Chà My	28/10/2003	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mùong Men	DTTS	6	5	11	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
41	MN017	Triệu Thị Minh	07/12/1995	Dao	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mùong Men	DTTS	4	5	9	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
42	MN004	Hà Thị Dậu	20/10/2002	Thái	Bản Nà Bai, xã Song Khũa	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mùong Men	DTTS	4	5	9	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
43	MN033	Hà Thị Thảo	02/12/1994	Thái	bản Nà Mạc, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mùong Men	DTTS	2,5	5	7,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
44	MN030	Hà Thị Soan	13/7/1994	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mùong Men	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV TIỂU HỌC HẠNG III - THỂ DỤC: 01 chỉ tiêu													
1	THTD001	Nguyễn Ngọc Quân	25/3/1979	Kinh	Tổ dân phố Khí tượng, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Vân Hồ		75	0	75	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV TIỂU HỌC HẠNG III - VĂN HÓA: 08 chỉ tiêu													
1	THVH102	Mùi Thị Thúy	25/9/1995	Mùong	bản Hang Trùng 2, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
2	THVH117	Hà Ngọc Viên	26/4/2001	Thái	Bản Mùong An, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
3	THVH122	Cầm Thị Vy	03/01/2003	Thái	tiểu khu Mo 2, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
4	THVH080	Vì Thị Hồng Nhung	12/7/2001	Thái	bản Ngà, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	96	5	101	Trúng tuyển
5	THVH099	Cầm Thị Thu	02/9/1994	Thái	bản Nà Mạc, xã Gia phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	96	5	101	Trúng tuyển
6	THVH045	Cầm Thu Huyền	27/3/2000	Thái	Tiểu khu Tường Quang, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	95	5	100	Trúng tuyển
7	THVH038	Đặng Khánh Hòa	28/8/2003	Kinh	Tổ dân phố số 4, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		98	0	98	Trúng tuyển
8	THVH006	Đình Thị Ngọc Ánh	06/10/2001	Mùong	bản Lóng Khũa, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	93	5	98	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
9	THVH075	Lò Thị Nhân	25/01/2002	Thái	Tổ 2, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	82	5	87	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
10	THVH057	Phan Thùy Linh	23/12/2002	Kinh	Tổ dân phố 70, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		73	0	73	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
11	THVH044	Hà Thu Huyền	25/3/2000	Thái	bản Đen, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	57	5	62	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
12	THVH003	Đình Trúc Anh	01/6/2022	Mường	Bản Châu phong, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	48	5	53	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
13	THVH085	Lò Văn Quý	19/9/2001	Thái	bản Đứa Luông, xã Mường Lằm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	46	5	51	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
14	THVH084	Hạng Thị Pàng	20/10/2003	Mông	bản Trang Dưa Hang, xã Tà Xùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	45	5	50	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
15	THVH105	Hà Thị Thùy	31/8/2003	Thái	bản Khám, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	44	5	49	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
16	THVH089	Đình Thị Thái	01/12/2003	Mường	bản Suối Ngang, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	43	5	48	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
17	THVH100	Hoàng Nguyệt Thu	09/2/1998	Thái	bản Ban, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	42	5	47	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
18	THVH063	Quảng Thị Trà Mây	26/12/2003	Thái	bản Ngà Phát, xã bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		40	5	45	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
19	THVH108	Tòng Thị Trang	21/01/2003	Thái	bản Dòm, xã Púng Bánh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	39	5	44	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
20	THVH032	Cầm Thị Thu Hậu	26/4/2003	Thái	bản Suối Tre, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	37	5	42	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
21	THVH066	Nguyễn Trà My	18/12/2002	Kinh	Số 33, ngách 55/381 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		39	0	39	Điểm phỏng vẫn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
22	THVH067	Cầm Thị Nga	23/6/2001	Thái	bản Nhung trên, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	40	5	45	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
23	THVH110	Đình Văn Tuyền	16/9/2001	Mường	bản Quế Sơn, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	34	5	39	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
24	THVH012	Vì Thị Phương Chinh	14/02/2003	Lào	bản Công, xã Mường Lạn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	30	5	35	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
25	THVH020	Mùi Thị Thúy Diệu	08/10/2003	Mường	Bản Tân Tường Hợp, xã Mường Còi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	25	5	30	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
26	THVH030	Đặng Thị Hạnh	07/11/2002	Dao	bản Trung Phong, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	25	5	30	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
27	THVH037	Ngần Thị Hòa	28/6/2003	Thái	Bản Nà Chá, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	35	5	40	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
28	THVH071	Lường Thị Bích Ngọc	11/5/2000	Thái	bản Nà Tân, xã Tân yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	45	5	50	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
29	THVH051	Quảng Thị Lệ	20/12/2003	Thái	bản Mường Bú, xã Mường Bú, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	22,5	5	27,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
30	THVH010	Lường Thị Chiêm	11/01/1997	Thái	Bản Cóc I, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	22	5	27	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
31	THVH017	Đèo Thị Đào	26/6/2003	Thái	bản Nà lóc, xã Mường Lằm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	20	5	25	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
32	THVH119	Phạm Tuấn Việt	08/11/2001	Kinh	Bản Chiềng Yên, xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		24	0	24	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
33	THVH113	Đình Thị Thu Uyên	04/5/2000	Mường	Ngõ 30, Phố Vũ Xuân Thiều, tổ dân phố 6, Phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	18	5	23	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
34	THVH114	Lường Thị Thu Uyên	07/01/2001	Thái	bản Mường Tè, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	18	5	23	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
35	THVH074	Trần Thanh Nhân	22/02/2000	Kinh	Tiểu khu 2, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		20	0	20	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
36	THVH098	Lường Kim Thu	06/8/2003	Thái	số 119 Trung Kính, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	13	5	18	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
37	THVH028	Đình Thu Hà	30/11/2003	Mường	bản Nà Sài, xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	10	5	15	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
38	THVH052	Đình Thị Thu Lệ	30/4/2002	Mường	số nhà 03, xóm 4, tổ dân phố 68, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	7	5	12	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
39	THVH019	Hoàng Thùy Diễm	05/11/2000	Thái	bản Luông, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
40	THVH095	Bùi Thanh Thảo	10/6/1995	Kinh	Số nhà 459, tổ dân phố cờ đỏ, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		5	0	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
41	THVH115	Vì Thị Vân	05/02/1999	Thái	Bản Mè Mận, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
42	THVH031	Sùng Y Hạnh	13/3/2001	Mông	bản Chiềng Đi 2, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
43	THVH013	Hà Lệ Chuyên	23/12/2000	Thái	bản Liên Hợp, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
44	THVH015	Đặng Thị Đang	16/5/1998	Dao	bản Yên Thành, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
45	THVH001	Đình Hồng Ái	24/10/2003	Mường	bản Nà Dòn, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
46	THVH002	Ngân Thúy An	04/11/2002	Thái	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
47	THVH046	Mùi Quang Khải	06/9/2000	Mường	bản Mùng, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
48	THVH121	Lường Thảo Vy	26/10/2001	Thái	Tổ dân phố 4, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
49	THVH021	Tạ Minh Dũng	18/8/2001	Kinh	bản Chiềng Kim, xã yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		0	0	0	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC LÓNG LUÔNG: 07 chỉ tiêu

1	THVH011	Lò Thị Chinh	27/11/2002	Thái	Bản Mâm, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
2	THVH014	Lò Đình Cường	08/01/2001	Thái	bản Nà Sặng, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	97	5	102	Trúng tuyển
3	THVH059	Đieu Thị Mai	22/10/1996	Thái	bản Lĩnh Luông, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	94	5	99	Trúng tuyển
4	THVH022	Mùi Thị Dực	19/6/1993	Mường	bản Nôn, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	94	5	99	Trúng tuyển
5	THVH024	Mùi Tùng Dương	27/8/2001	Mường	Bản Văn Cơi, xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	94	5	99	Trúng tuyển
6	THVH048	Sùng Y Lan	12/11/2001	Mông	Xóm Pà Háng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	93	5	98	Trúng tuyển
7	THVH034	Hà Minh Hiếu	04/10/2002	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	92	5	97	Trúng tuyển
8	THVH068	Lò Thị Nga	10/9/2003	Thái	bản Bon Tiên, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	91	5	96	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
9	THVH093	Tềnh A Thành	21/6/2001	Mông	Bản Săn Cài, Xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	86	5	91	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
10	THVH111	Hà Thị Ánh Tuyết	10/4/2003	Mường	bả Do, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	72	5	77	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
11	THVH079	Lâm Thị Nhung	28/10/2000	Kinh	bản Hợp Bông, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông		74	0	74	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
12	THVH116	Đặng Quỳnh Văn	01/10/2002	Dao	bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	57	5	62	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
13	THVH086	Lường Thị Thùy Siêm	09/3/1998	Thái	bản Háng, xã Song Khủa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
14	THVH083	Giàng Thị Pà	16/12/1999	Mông	bản Suối Cây, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	50	5	55	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
15	THVH055	Lò Văn Linh	28/3/1992	Thái	bản Lá Búng, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	48,5	5	53,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
16	THVH092	Hoàng Minh Thanh	12/10/2003	Thái	tiểu khu Phiêng Nghè, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	46	5	51	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
17	THVH088	Tênh A Sơn	09/02/2001	Mông	bản Săn Cài, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	45	5	50	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
18	THVH078	Lò Thị Nhung	25/5/2002	Thái	bản Lếch, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông		44	44	49	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
19	THVH104	Quàng Thị Thủy	18/6/1996	Thái	bản Luông, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	41	5	46	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
20	THVH062	Mùa Thị Máy	24/5/2003	Mông	bản Pu Nhi, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	40	5	45	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
21	THVH069	Sồng Chính Nghĩa	16/6/2002	Mông	Tiểu khu 13, xã Mai Sơn, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	35	5	40	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
22	THVH029	Lò Thị Hồng Hạnh	20/01/2002	Thái	bản Nong Lạnh, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	39	5	44	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
23	THVH103	Lò Thị Thủy	23/10/1996	Thái	bản Bùa Thượng 1, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	39	5	44	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
24	THVH096	Lò Văn Thiết	19/5/1998	Thái	bản Chả Huổi, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	35	5	40	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
25	THVH091	Giàng Thị Thanh	22/10/1999	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	33	5	38	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
26	THVH040	Mùi Văn Hưng	20/6/2003	Mường	bản Tiên phong, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	32	5	37	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
27	THVH033	Lưu Thị Hiền	20/4/2001	Kinh	Số nhà 39, phố nghĩa Dân, xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông		35	0	35	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
28	THVH109	Tông Văn Tuấn	16/5/1993	Thái	bản Sông Hạ, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	30	5	35	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
29	THVH087	Hà Trường Sinh	25/11/2000	Thái	bản Nhúng, xã Song Khủa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
30	THVH016	Hà Thị Đào	16/5/1993	Thái	xóm Khám, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
31	THVH004	Lường Ngọc Ánh	28/11/2002	Thái	bản Tâm Phê, xã Tân Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
32	THVH007	Tông Thị Bích	25/5/1999	Thái	bản Hòm Lợi, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
33	THVH025	Nguyễn Thị Thanh Giang	03/7/1991	Thái	TK Chiềng Hạ, Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	25	5	30	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
34	THVH106	Lò Thị Tích	01/7/2001	Thái	bản Nà Liu, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	22	5	27	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
35	THVH072	Lò Thị Ngợi	05/12/1995	Thái	Tk Tường Quang, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	25	5	30	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
36	THVH077	Lò Thị Nhung	18/3/1995	Thái	bản Tật, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	21	5	26	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
37	THVH073	Hoàng Minh Nguyệt	16/9/1997	Mường	Phòng Văn hóa - xã hội UBND xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	20	5	25	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
38	THVH058	Quảng Văn Lương	28/12/1999	Thái	bản Hua Lung, xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	18	5	23	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
39	THVH054	Vì Thị Thùy Linh	22/10/2000	Thái	bản Ái 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	16	5	21	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
40	THVH056	Lò Thị Mai Linh	06/7/2003	Thái	bản Sốp Sạng, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	12,5	5	17,5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
41	THVH035	Cà Trung Hiếu	20/6/2001	Thái	bản Co Kiêng, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	10	5	15	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
42	THVH008	Lường Thị Biên	28/8/1993	Thái	bản Cang Bó Ban, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	10	5	15	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
43	THVH042	Bùi Thị Lan Hương	04/7/1993	Mường	xóm Hồng Thọng, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	7	5	12	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
44	THVH107	Lò Thị Tinh	24/7/1992	Thái	bản Cang Bó Ban, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	6	5	11	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
45	THVH050	Đình Thị Hoa Lê	17/9/2001	Mường	Bản Cù 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
46	THVH094	Lò Thị Thảo	26/4/2003	Thái	bản ban, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
47	THVH039	Đình Thị Hồng	27/11/2000	Mường	bản Chiềng Ban, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	3	5	8	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
48	THVH082	Lò Thị Oanh	22/3/1991	Thái	bản Nậm Mẩn, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	1	5	6	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
49	THVH023	Đặng Văn Dương	22/4/1999	Dao	Tổ dân phố Liên Hợp, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
50	THVH026	Mùi Thị Thu Hà	13/12/2003	Mường	Bản Chanh, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
51	THVH005	Lò Thị Ngọc Ánh	12/8/2001	Thái	bản Bon Tiến, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
52	THVH036	Lý Thị Hồ	11/11/2003	Mông	bản Buôm Khoang, xã Phiên Pắn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
53	THVH043	Hà Đức Huy	23/3/1990	Mường	bản Tọ thượng 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
54	THVH047	Bùi Thị Khuyến	02/11/1993	Mường	xóm Áo U, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
55	THVH049	Lò Thị Lan	09/9/1999	Thái	bản Dân Chủ, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
56	THVH053	Ngân Thị Liên	28/01/1993	Thái	Tổ dân phố Chiềng Sại, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
57	THVH060	Quảng Thị Mai	27/6/2003	Thái	bản Co Muông, xã Mường Lại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV TIỂU HỌC HẠNG III - TIẾNG ANH: 01 chỉ tiêu

1	THAT001	Phạm Thị Ánh Hồng	05/7/2003	Kinh	bản Tân Ba, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trường TH&THCS Chiềng Yên		78	0	78	Trúng tuyển
---	---------	-------------------	-----------	------	-------------------------------------	---------	-------------------	---------------------------	--	----	---	----	-------------

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV TIỂU HỌC HẠNG III - VĂN HÓA: 02 chỉ tiêu; dự kiến 02 người trúng tuyển

1	THVH101	Lường Văn Thương	25/10/2000	Thái	bản Nhúng, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	95	5	100	Trúng tuyển
2	THVH041	Lò Thị Hương	11/01/2002	Thái	bản Chiềng Nưa, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	93	5	98	Trúng tuyển
3	THVH112	Vì Thị Út	05/02/2000	Khơ Mú	bản Cang On, xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	81	5	86	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
4	THVH118	Cầm Thị Bích Việt	07/9/1999	Thái	bản Piềng Chà, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	49	5	54	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
5	THVH070	Lường Thị Bích Ngọc	05/9/1999	Thái	bản Mường Tè, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	40	5	45	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
C. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III													
I. TRƯỜNG THCS VÂN HỒ													
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - TOÁN: 02 chỉ tiêu													
1	TOAN002	Hoàng Văn Huy	09/8/2003	Thái	bản Đông Tấn, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Toán	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	85	5	90	Trúng tuyển
2	TOAN001	Nguyễn Thị Hồng	06/02/1995	Kinh	Xóm 7, Yên Nội, Hưng Đạo, Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán	Trường THCS Vân Hồ		10		10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
3	TOAN003	Nguyễn Khoa Thảo	01/12/2003	Kinh	Số nhà 132, Tổ dân phố Bãi Sậy, Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Toán	Trường THCS Vân Hồ		10	0	10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - TIẾNG ANH: 01 chỉ tiêu													
4	THCSTA001	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/02/1997	Kinh	Số nhà 32, ngõ 281, đường Nguyễn Lương Bằng, Tổ dân phố số 4, Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Ngôn ngữ anh	Trường THCS Vân Hồ		68	0	68	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - THỂ DỤC: 01 chỉ tiêu													
5	THCSTD004	Lù Văn Nguyễn	24/10/1993	Thái	Bản tà Lại, xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Thể chất	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	79	5	84	Trúng tuyển
6	THCSTD002	Đặng Văn Đức	08/6/1995	Dao	Tổ dân phố Tám Ba, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	5	5	10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
7	THCSTD001	Triệu Tuấn Anh	26/6/2001	Kinh	Cụm Dân cư số 2, tiểu khu 5, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Vân Hồ		5	0	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
8	THCSTD005	Hà Trung Phong	17/06/2001	Thái	ngã ba Trung Tâm, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Bóng chuyền	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 01 chỉ tiêu													
9	THCSLS007	Lý Thị Thu Nguyệt	03/7/2000	Dao	Tổ dân phố 66, Phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	72	5	77	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
10	THCSLS004	Lê Thế Hùng	20/02/1998	Kinh	Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Lịch sử ĐCS VN	Trường THCS Vân Hồ	HT nghĩa vụ Quân sự	33	2,5	35,5	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

II. TRƯỜNG THCS LÓNG LUÔNG

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - THỂ DỤC: 01 chỉ tiêu													
11	THCSTD006	Hà Thanh Sơn	05/02/1989	Thái	Bản Mường Tè, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	82	5	87	Trúng tuyển
12	THCSTD008	Vì Thanh Tùng	03/4/2003	Thái	Bản Phụ Mẫu, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	11	5	16	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
13	THCSTD007	Sông A Su	22/7/2000	Mông	bản Suối Sắt, xã Tạ Khoa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	9	5	14	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
14	THCSTD003	Lê Tuấn Hưng	22/11/2002	Kinh	Ngõ 02, số nhà 06, Tổ dân phố Chè Đen, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	7	0	7	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển													
15	THCSLS001	Hà Thái Bắc	22/01/2003	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	81	5	86	Trúng tuyển
16	THCSLS005	Mùa A Lộng	07/9/2002	Mông	bản Huổi Nhà, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	22	5	27	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
17	THCSLS006	Phạm Xuân Mai	11/9/2003	Kinh	Tổ dân phố 68, Phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Lóng Luông		21	0	21	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - ĐỊA LÝ: 01 chỉ tiêu													
18	THCSDIA002	Võ Thị Bích Hạnh	16/01/2003	Kinh	Số nhà 05, tổ dân phố 7, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường THCS Lóng Luông		72	0	72	Trúng tuyển
19	THCSDIA008	Nguyễn Hải Trang	27/5/1986	Kinh	Phố Bàng, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông		60	0	60	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
20	THCSDIA009	Đình Văn Triều	18/08/1993	Thái	Tiểu khu Mo Nghè I, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	44	5	49	Điểm phòng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
21	THCSDIA004	Hà Thị Huệ	21/8/1992	Kinh	Tổ 3, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông		39	0	39	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
22	THCSDIA001	Giàng A Châu	02/9/1998	Mông	bản Pha Luông, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	12	5	17	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
23	THCSDIA005	Tềnh Lao Lữ	23/4/2003	Mông	bản Đề A, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - TIN: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển

25	TIN002	Bùi Thị Phượng	20/06/2002	Kinh	Tổ dân phố 19/5 phường Thảo Nguyên tỉnh Sơn La	Đại học	Công nghệ	THCS Lóng Luông		70	0	70	Trúng tuyển
----	--------	----------------	------------	------	--	---------	-----------	-----------------	--	----	---	----	-------------

III TRƯỜNG TH&THCS CHIỀNG YÊN

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - ĐỊA LÝ: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển

26	THCSDIA007	Mùa A Thu	16/5/1995	Mông	Bản Co Chàm, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	71	5	76	Trúng tuyển
27	THCSDIA003	Dương Hồng Hạnh	09/01/2003	Kinh	Số nhà 12, ngõ 269 đường Hoàng Văn Thu, phường hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường TH&THCS Chiềng Yên		20	0	20	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
28	THCSDIA010	Nguyễn Thị Hải Yên	20/10/2002	Kinh	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường TH&THCS Chiềng Yên		6	0	6	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - VĂN: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển

29	THCSVAN001	Đình Thị Phương Lê	13/9/2003	Mường	bản Tùn, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm ngữ Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển
30	THCSVAN002	Ngân Khánh Ly	20/8/2002	Thái	bản Pa, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm ngữ Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	41	5	46	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
31	THCSVAN003	Bùi Thị Mai	25/7/1983	Mường	xóm Mương Dạ, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	37	5	42	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
32	THCSVAN004	Đình Lệ Thủy	24/02/2003	Mường	Xóm Nghe, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm ngữ Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	37	5	42	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
IV TRƯỜNG TH&THCS MƯỜNG MÈN													
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - TIN: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển													
33	TIN001	Bùi Sơn Hưng	12/6/1997	Kinh	Xóm So Lo, xã Tân Mai, tỉnh Hòa Bình	Đại học	Công nghệ thông tin	Trường TH&THCS Mường Mèn		70	0	70	Trúng tuyển
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 01 chỉ tiêu,; dự kiến 01 người trúng tuyển													
34	THCSLS002	Lý Văn Dương	09/6/1998	Dao	Bản Suối Nậu, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	71	5	76	Trúng tuyển
35	THCSLS009	Hà Diệp Quỳnh	21/4/1996	Thái	bản Phai Làng, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	20	5	25	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
36	THCSLS003	Phạm Ngọc Hoàng	21/8/1990	Kinh	Tiểu khu Khí tượng, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn		20	0	20	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
37	THCSLS010	Lò Văn Thách	27/8/1996	Thái	tiểu khu Nà Phái 2, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
38	THCSLS011	Mùi Văn Thăng	20/6/1986	Mường	bản Đá Mài, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	0	5	5	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển